

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

YK, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Huyền T sinh năm 1987; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C sinh năm 1981; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị T và anh C cùng trình bày vợ chồng có 01 con là cháu Nguyễn Tuấn S sinh ngày 09/10/2015. Chị T và anh C thỏa thuận, giao cháu S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi; anh C cấp dưỡng nuôi cháu S cho chị T mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu S được sống chung với chị T và anh C có quyền thăm nom, chăm sóc cháu S; chị T không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc cháu S.

Về tài sản: Chị T và anh C đều trình bày, vợ chồng tự giải quyết với nhau, nên chị T và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị T và anh C thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án do hai bên thỏa thuận là 150.000 đồng; tổng cộng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002316 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị T đã nộp đủ án phí về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực